

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-PT
Ngày 10-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên.

Ông Huỳnh Đắc Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 08/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, có trụ sở tại số: 266 - 268 đường N, phường T, quận E, Thành phố M. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần T ủy quyền cho ông Đỗ Văn Công N – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, Chi nhánh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số: 1839/2019/ GUQ-PL ngày 17 tháng 6 năm 2019. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn Công N: Bà Nguyễn Thị Kim N1- Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, Chi nhánh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số: 07/2021/ GUQ-CNTV ngày 02 tháng 3 năm 2021, địa chỉ: số 555 đường Đ, khóm E, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Hà Trường X, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 90 đường K, khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện hợp pháp của bà Hà Trường X: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956 theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2021 (có mặt).

Địa chỉ: số 38 đường P, khóm H, phường B, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1984 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam H, Cùc C10, ấp 9, xã H, huyện L, tỉnh Long An.

2. Ông La Minh T2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3. Ông La Minh Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

4. Ông La Minh T3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

5. Ông La Minh C, sinh năm 1994 (xin xét xử vắng mặt).

6. Bà La Xuân V, sinh năm 1987 (vắng mặt).

7. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt).

8. Bà Thạch Hoàng Diễm T4, sinh năm 1984 (vắng mặt).

9. Bà Thạch Hoàng Diễm T5, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 90 đường K, khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Hà Trường X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim N1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

Ngày 03/6/2013, bà Hà Trường X có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Trà Vinh để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh phế liệu, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, phương thức trả lãi hằng tháng. Do tại Phòng giao dịch huyện C, xảy ra vi phạm pháp luật nên việc thanh toán lãi và gốc của bà X bị gián đoạn. Hiện nay, bà X chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền nợ là 757.136.661 đồng, trong đó gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/9/2020 là 457.136.661 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà X trả hết số tiền nợ. Trường hợp, bà X không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản mà bà X đã thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn, gồm thửa đất số 261, diện tích 166m², loại đất ở đô thị và thửa đất số 470, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh do X đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên thửa đất số 470 có căn nhà cấp 4, kết cấu tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch men, diện tích 83.5m², để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo ông Nguyễn Tiến L là người đại diện hợp pháp cho bị đơn bà Hà Trường X, trình bày:

Ngày 24/5/2011, bà X có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh huyện C, đến ngày 24/5/2012, bà X tất toán xong và đã vay lại số tiền 300.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, bà X đã tất toán xong và làm hợp đồng vay lại, nhưng sau đó ông Nguyễn Minh T1 là Trưởng Phòng giao dịch huyện C

thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố và bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử ông T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên bà X chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Ngày 03/10/2016, bà X có làm cam kết với Ngân hàng nhận nợ 300.000.000 đồng và được Ngân hàng giải chấp tài sản. Nay bà X đồng ý trả vốn gốc 300.000.000 đồng cho Ngân hàng và yêu cầu giảm lãi suất cho bà X theo hướng trừ đi phần tiền lãi trong thời gian hợp đồng tín dụng của bà X phục vụ cho công tác điều tra, xét xử vụ án hình sự đối với ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T1, trình bày:

Trước đây, ông là Trưởng Phòng giao dịch huyện C của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh huyện C, do ông La Minh T2 là con của bà X cần vốn làm ăn nên ông có làm thủ tục để bà X vay tiền của Ngân hàng 300.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, đến hạn bà X không có tiền để trả nên nhờ ông làm thủ tục đáo hạn rồi vay lại. Qua các lần làm thủ tục, thì bà X có ký tên vào giấy nhận nợ để giải ngân rồi chuyển qua ký hợp đồng vay lại chứ không trực tiếp nhận tiền, vì tiền trả vào là tiền của ông vay của bà Lê Thị Kim P để trả Ngân hàng, bà X mới được vay tiếp. Đến thời điểm ông bị xét xử, thì bà X chưa trả số tiền gốc đã vay 300.000.000 đồng cho Ngân hàng nên bà X phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông La Minh T2, ông La Minh Đ, ông La Minh T3, ông La Minh C, bà La Xuân V, bà Thạch Thị N, bà Thạch Hoàng Diễm T4 và bà Thạch Hoàng Diễm T5 vắng mặt nên không có lời khai.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc bị đơn bà Hà Trường X phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền nợ là 757.136.661 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/9/2020 là 457.136.661 đồng.

Kể từ ngày 30/9/2020 thì bà Hà Trường X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD 1315500001, ngày 03/6/2013, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: LD 1315500001, ngày 03/6/2013, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Trong trường hợp, bị đơn bà Hà Trường X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 261, diện tích 166m², loại đất ở đô thị và thửa đất

số 470, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh do Hà Trường X đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên thửa đất số 470 có căn nhà cấp 4, kết cấu tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch men, được xây dựng trên diện tích 83.5m², đã được Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành đo đạc, thẩm định tại chỗ ngày 09/7/2020, để đảm bảo cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thu hồi hết số tiền còn nợ.

Đôi quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Trà Vinh, đã áp dụng biện pháp “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự sẽ hết hiệu lực pháp luật khi vụ án được giải quyết bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 03/2019/QĐ-BPBD, ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Trà Vinh, đã hết hiệu lực. Tuyên trả, cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh V số tiền 300.000.000 đồng đã nộp tại Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Việt Nam.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 bà Hà Trường X kháng cáo, không đồng ý trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và không đồng ý phát mãi tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

- Người đại diện hợp pháp cho bị đơn bà Hà Trường X giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hà Trường X và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự là chưa đúng. Theo quy định khoản 1 Điều 30 quy định: *“Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”* trong vụ án này bà Hà Trường X không

có đăng ký kinh doanh theo quy định nên Tòa án sơ thẩm xác định vụ án kinh doanh thương mại là chưa đúng, cần thụ lý và giải quyết vụ án dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hà Trường X còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[3] Ông Nguyễn Minh T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông La Minh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông La Minh T2, ông La Minh Đ, ông La Minh T3, bà La Xuân V, bà Thạch Thị N, bà Thạch Hoàng Diễm T4, bà Thạch Hoàng Diễm T5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vào các ngày 02/3/2021 và ngày 10/3/2021 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Xét kháng cáo của bà Hà Trường X, không đồng ý trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và không đồng ý phát mãi tài sản. Bà X cho rằng bà không đóng lãi do Ngân hàng có lỗi là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại hợp đồng tín dụng từng lần số LD 1315500001 ngày 03/6/2013 thì bà Hà Trường X có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Phòng giao dịch C số tiền vốn gốc 300.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán phế liệu, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn là 1,2%/tháng. Sau khi vay tiền, bà Hà Trường X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Hà Trường X cũng thừa nhận có vay số tiền gốc 300.000.000 đồng của Ngân hàng.

Bà Hà Trường X cho rằng, sau khi bà nhận lại tài sản thế chấp cho đến khi ông Nguyễn Minh T1 bị bắt vào năm 2017 và sau đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Chi nhánh tỉnh Trà Vinh không có lần nào trao đổi, bàn bạc với bà về số tiền 300.000.000 đồng mà bà ký cam kết ngày 03/10/2016 với Ngân hàng nên bà không đồng ý trả tiền lãi cho Ngân hàng. Thấy rằng, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Đối chiếu với quy định trên, thì trường hợp của bà X khi ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng thì hai bên đã thỏa thuận lãi suất tiền vay nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà X. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà X trả cho Ngân hàng số tiền 757.136.661 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/9/2020 là 457.136.661 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi

thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng số LD 1315500001 ngày 03/6/2013 là có căn cứ.

[5] Đối với kháng cáo của bà X, không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp. Xét thấy, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: LD 1315500001 ngày 03/6/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Phòng giao dịch C với bà X thì bà X có thế chấp thửa đất số 261, tờ bản đồ số 8, diện tích 166m², loại đất ở đô thị; Thửa đất số 470, tờ bản đồ số 8, diện tích 90m², loại đất ở đô thị và căn nhà cấp 4, diện tích 83.5m², tọa lạc tại số 90 đường K, khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh để đảm bảo cho số tiền vay 300.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp bất động sản số: LD 1315500001 ngày 03/6/2013 được công chứng đúng theo quy định của pháp luật nên việc bà X không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà bà X đã thế chấp cho Ngân hàng. Đối với việc bà X nhận lại tài sản thế chấp thì bà X có làm cam kết cho Ngân hàng để được giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải giải chấp tài sản thế chấp (bút lục số 23). Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà X là không có căn cứ để xem xét.

[6] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hà Trường X.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 317, Điều 319, Điều 323, Điều 385, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

2. Buộc bị đơn bà Hà Trường X phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền nợ là 757.136.661 (*Bảy trăm năm mươi bảy triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 300.000.000 (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/9/2020 là 457.136.661 (*Bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*).

3. Kể từ ngày 30/9/2020 thì bà Hà Trường X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD 1315500001 ngày 03/6/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Trong trường hợp bị đơn bà Hà Trường X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 261, diện tích 166m², loại đất ở đô thị và thửa đất số 470, diện tích 90m², loại đất ở đô thị, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại khóm B, phường S, thành phố V, tỉnh Trà Vinh do Hà Trường X đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên thửa đất số 470 có căn nhà cấp 4, kết cấu tường gạch, khung bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch men, được xây dựng trên diện tích 83,5m², đã được Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành đo đạc, thẩm định tại chỗ ngày 09/7/2020, để đảm bảo cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thu hồi hết số tiền còn nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Hà Trường X. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải nộp án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002687, ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

6. Về án phí phúc thẩm: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Hà Trường X.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung

